

Số: 742/2019/QĐST- HNGĐ

A, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 710/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thúy Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: 27/14/15/42 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận A, Tp.H...

Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1982; Địa chỉ: 27/14/15/42 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận A, Tp.H...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà N và ông V tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2013, quyển số 01/2013, ngày 17/01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn đến cuối năm 2016 thì cuộc sống chung xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Do mâu thuẫn nên hai bên ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau từ năm 2016 đến nay. Nay hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh DM, sinh ngày 29/01/2013 và Nguyễn TH, sinh ngày 05/10/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thiên H, ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huỳnh Diệu Minh. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của N và ông V chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2013, quyển số 01/2013, ngày 17/01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận a cấp cho N và ông V không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh DM sinh ngày 29/01/2013 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao Nguyễn TH, sinh ngày 05/10/2016 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi

+ Bà N và ông V được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng). Bà N và ông V mỗi người chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do N và ông V đã nộp theo biên lai số 0012451 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A. Bà Ng N và ông V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. A;
- UBND;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự (H)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H